

MỤC LỤC

	TRANG
QUY TẮC BẢO HIỂM TỰ NGUYỄN XE CƠ GIỚI	5
PHẦN I – CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG	5
1. Diễn Giải	5
2. Hợp Đồng Bảo Hiểm	5
3. Hiệu Lực Bảo Hiểm	5
4. Phạm Vi Bảo Hiểm	6
5. Nghĩa Vụ Của Người Được Bảo Hiểm	6
5.1 Cung Cấp Thông Tin	6
5.2. Gìn Giữ Xe	7
5.3. Thông Báo Tai Nạn Và Hợp Tác Với Công Ty Bảo Hiểm	7
5.4. Bồi Thường Liên Quan Đến Bên Thứ Ba	7
5.5. Thanh Toán Phí Bảo Hiểm	8
6. Yêu Cầu Bồi Thường Và Hồ Sơ Bồi Thường	8
7. Chấm Dứt Hợp Đồng	8
8. Thay Đổi Chủ Sở Hữu	8
9. Thay Đổi Mục Đích Sử Dụng	10
10. Ngưng Tiến Hành Bảo Chữa Hoặc Kiện tụng	11
11. Bảo Hiểm Khác	11
12. Điều Kiện Tiên Quyết Đối Với Trách Nhiệm Của Công Ty Bảo Hiểm	11
13. Thông Báo	12
14. Luật Áp Dụng và Giải Quyết Tranh Chấp	12
PHẦN II - ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ CHUNG	13
PHẦN III - VẬT CHẤT XE	16
16. Phạm Vi Bảo Hiểm Vật Chất Xe	16
16.1. Mất mát hay Thiệt Hại Đối Với Xe	16
16.2. Các Định Nghĩa	16
16.3. Hỗ Trợ Cứu Hộ	17
16.4. Hợp Đồng Thuê Mua	17
17. Các Điểm Loại Trừ Áp Dụng Cho Phần Vật Chất Xe	17
PHẦN IV - TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BÊN THỨ BA	18
18. Phạm Vi Bảo Hiểm Trách Nhiệm Đối Với Bên Thứ Ba	18
18.1. Bồi Thường cho Người Được Bảo Hiểm	18
18.2. Bồi Thường cho Lái Xe Được Phép	19
18.3. Bồi Thường cho Những Người Đại Diện Cá Nhân	19
18.4. Các Chi Phí	19
18.5. Đại diện và bảo chữa	19
19. Các Điểm Loại Trừ Áp Dụng Cho Phần IV	19
PHẦN V - TAI NẠN ĐỐI VỚI NGƯỜI NGỒI TRÊN XE	20
20. Phạm Vi Bảo Hiểm Tai Nạn Đối Với Người Ngồi Trên Xe	20
A. Chết	21
B. Thương Tật Vĩnh Viễn như mô tả dưới đây	21
C. Chi Phí Y Tế	24
21. Những Điều Kiện Đặc Biệt Áp Dụng Cho Phần V	24
PHẦN VI – XE THAY THẾ DÙNG TẠM CHỖ SỬA CHỮA	25
22. Phạm Vi Bảo Hiểm	25
23. Giới Hạn Bảo Hiểm	26
24. Các Điểm Loại Trừ Cho Phần VI	26
PHẦN VII - CÁC HẠN MỨC TRÁCH NHIỆM	27
25. Các Hạn Mức Trách Nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm như sau:	27
PHẦN VIII - THỎA THUẬN VỀ THANH TOÁN PHÍ BẢO HIỂM	27
PHẦN IX- CÁC ĐỊNH NGHĨA	28
Lưu ý quan trọng	29

QUY TẮC BẢO HIỂM TỰ NGUYỄN XE CƠ GIỚI

Trên cơ sở Người Được Bảo Hiểm - bằng Giấy Yêu Cầu Bảo Hiểm và các thông tin đã cung cấp - đã yêu cầu Công Ty Bảo Hiểm bảo hiểm cho các nội dung như được nêu trong Giấy Yêu Cầu Bảo Hiểm, và thanh toán phí bảo hiểm cho các nội dung yêu cầu bảo hiểm đó theo các quy định của Quy Tắc Bảo Hiểm này, Công Ty Bảo Hiểm đồng ý bảo hiểm cho Người Được Bảo Hiểm đối với những sự kiện được bảo hiểm xảy ra trong Thời Hạn Bảo Hiểm với các Hạn Mức Trách Nhiệm như được quy định tại Hợp Đồng Bảo Hiểm này, và tuân theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng Bảo Hiểm này.

PHẦN I – CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Diễn Giải

Trong Quy Tắc Bảo Hiểm này, Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm, Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm và các Điều Khoản Sửa Đổi, Bổ Sung, các từ hoặc cụm từ được định nghĩa trong Phần IX hoặc bất cứ nơi nào khác trong Quy Tắc Bảo Hiểm này sẽ có nghĩa như đã được định nghĩa, trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác đi.

Các đề mục được đưa vào chỉ nhằm mục đích tham chiếu và sẽ không ảnh hưởng đến việc giải thích Hợp Đồng Bảo Hiểm này.

Quy Tắc Bảo Hiểm này được lập bằng tiếng Việt, và có thể được dịch ra các ngôn ngữ khác. Tuy nhiên, các bản ngôn ngữ khác chỉ có mục đích tham chiếu. Trong mọi trường hợp, nếu có sự khác nhau giữa các bản bằng các ngôn ngữ khác và bản tiếng Việt, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

2. Hợp Đồng Bảo Hiểm

Quy Tắc Bảo Hiểm này, Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm, Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm và các Điều Khoản Sửa Đổi, Bổ Sung tạo thành một hợp đồng bảo hiểm duy nhất. Thứ tự ưu tiên áp dụng của các tài liệu này sẽ theo thứ tự sau đây:

- (i) Các Điều Khoản Sửa Đổi, Bổ Sung;
- (ii) Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm;
- (iii) Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm; và
- (iv) Quy Tắc Bảo Hiểm.

3. Hiệu Lực Bảo Hiểm

Phụ thuộc vào các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng Bảo Hiểm, trách nhiệm bảo hiểm của Công Ty Bảo Hiểm sẽ bắt đầu từ thời điểm (A) Công Ty Bảo Hiểm cấp cho Người Được Bảo Hiểm Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm; hoặc (B) thời điểm bắt đầu Thời Hạn Bảo Hiểm, tùy vào thời điểm nào đến sau, và kéo dài đến thời điểm kết thúc Thời Hạn Bảo Hiểm.

4. Phạm Vi Bảo Hiểm

Như quy định tại Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm và các Quy Tắc Bảo Hiểm này.

5. Nghĩa Vụ Của Người Được Bảo Hiểm

5.1 Cung Cấp Thông Tin

Người Được Bảo Hiểm cam đoan và cam kết rằng (i) Người Được Bảo Hiểm (hoặc đại diện của Người Được Bảo Hiểm) đã cung cấp cho Công Ty Bảo Hiểm mọi thông tin theo yêu cầu (trong Giấy Yêu Cầu Bảo Hiểm và/ hoặc trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm, hoặc theo các yêu cầu khác của Công Ty Bảo Hiểm), và các thông tin khác mà Người Được Bảo Hiểm tin tưởng một cách ngay tình là có khả năng ảnh hưởng đến quyết định chấp nhận bảo hiểm của Công Ty Bảo Hiểm; và rằng (ii) các thông tin này là có thật, chính xác và đầy đủ.

Không ảnh hưởng đến các quy định tại Điều 8 và Điều 9, khi có bất cứ thay đổi nào đối với các thông tin đã được cung cấp cho Công Ty Bảo Hiểm theo quy định của điều này, hoặc có bất cứ điều gì làm cho Người Được Bảo Hiểm tin tưởng một cách hợp lý là một trong các thông tin đã được cung cấp là không có thật, không chính xác hoặc không đầy đủ, Người Được Bảo Hiểm phải thông báo ngay cho Công Ty Bảo Hiểm về những điều đó. Ngoài các quyền khác quy định trong Hợp Đồng Bảo Hiểm này, nếu các thay đổi này dẫn đến việc thay đổi các rủi ro được bảo hiểm, Công Ty Bảo Hiểm có quyền thay đổi mức phí bảo hiểm tương ứng, như quy định tại Điều 5.5 dưới đây.

5.2. Giữ Giữ Xe

Người Được Bảo Hiểm cam đoan và bảo đảm rằng:

- (i) Người Được Bảo Hiểm, lái xe và những người sử dụng Xe khác sẽ thực hiện các biện pháp thích hợp để chăm sóc và bảo vệ Xe tránh khỏi mọi tổn thất và thiệt hại, và duy trì Xe trong điều kiện hoạt động bình thường. Vào mọi thời điểm, bằng một thông báo trước trong thời gian hợp lý, Công Ty Bảo Hiểm có quyền đến kiểm tra Xe, nơi đỗ Xe, hoặc tài xế hoặc người sử dụng Xe và có quyền yêu cầu Người Được Bảo Hiểm thực hiện các biện pháp thích hợp để chăm sóc và bảo vệ Xe mà theo ý kiến hợp lý của Công Ty Bảo Hiểm là cần thiết.
- (ii) Trong trường hợp xảy ra tai nạn hay hỏng hóc đối với Xe, Người Được Bảo Hiểm, lái xe và những người sử dụng Xe khác không được bỏ mặc Xe; và sẽ thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa hợp lý để ngăn

chặn tổn thất hay thiệt hại xảy ra thêm và, nếu Xe tiếp tục được sử dụng trước khi thực hiện những sửa chữa cần thiết thì việc hư hỏng tăng thêm của bộ phận hư hại đó hay bất cứ thiệt hại thêm nào đối với Xe sẽ bị loại trừ khỏi phạm vi bồi thường của Hợp Đồng Bảo Hiểm này.

5.3. Thông Báo Tai Nạn Và Hợp Tác Với Công Ty Bảo Hiểm

Khi có bất cứ sự cố hoặc tai nạn nào dẫn đến việc yêu cầu bồi thường theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này thì Người Được Bảo Hiểm phải thông báo với đầy đủ các tình tiết tới cho Công Ty Bảo Hiểm sớm nhất có thể được nhưng không được quá 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố hoặc tai nạn, trừ trường hợp bất khả kháng.

Mọi thư từ, yêu cầu bồi thường, lệnh, triệu tập hoặc trát đòi của tòa án phải được thông báo hay chuyển đến cho Công Ty Bảo Hiểm ngay sau khi Người Được Bảo Hiểm nhận được. Người Được Bảo Hiểm cũng phải thông báo ngay cho Công Ty Bảo Hiểm khi Người Được Bảo Hiểm hay bất kỳ người nào đứng ra yêu cầu bồi thường biết về vụ truy tố sắp xảy ra, về cuộc điều tra, thẩm vấn hay về đề nghị thương lượng nào liên quan đến sự cố hay tai nạn đó. Trong trường hợp do trộm, cướp hay các hành vi phạm tội hình sự dẫn đến yêu cầu bồi thường theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này, Người Được Bảo Hiểm phải thông báo ngay cho Công An và các cơ quan chức năng khác, và hợp tác với các cơ quan đó cũng như với Công Ty Bảo Hiểm để bảo đảm việc xử lý tội phạm.

5.4. Bồi Thường Liên Quan Đến Bên Thứ Ba

Trong trường hợp sự cố hoặc tai nạn liên quan đến trách nhiệm hoặc quyền lợi của bên thứ ba, Người Được Bảo Hiểm và/hoặc Người Thụ Hưởng (trực tiếp hoặc thông qua bất cứ bên thứ ba nào khác nhân danh Người Được Bảo Hiểm) sẽ không chấp nhận, thừa nhận, đề nghị, hứa hẹn bất cứ điều gì hoặc thanh toán bất cứ khoản tiền nào đối với bên thứ ba có quyền lợi liên quan nêu trên nếu không có sự đồng ý bằng văn bản trước của Công Ty Bảo Hiểm.

Khi thấy cần thiết, Công Ty Bảo Hiểm được quyền tiếp quản và thay mặt Người Được Bảo Hiểm thực hiện việc biện hộ và/hoặc giải quyết yêu cầu bồi thường, hoặc yêu cầu khởi tố, vì quyền lợi của Người Được Bảo Hiểm, đối với bất kỳ yêu cầu bồi thường nào từ bên thứ ba có liên quan. Công Ty Bảo Hiểm có toàn quyền trong việc tiến hành mọi kiện tụng và trong suốt quá trình giải quyết bất cứ yêu cầu bồi thường nào, và Người Được Bảo Hiểm phải cung cấp mọi thông tin có liên quan và các hỗ trợ cần thiết khi Công Ty Bảo Hiểm yêu cầu.

5.5 Thanh Toán Phí Bảo Hiểm

Phí bảo hiểm được Công Ty Bảo Hiểm xác định dựa trên mức độ rủi ro được yêu cầu bảo hiểm và mức phí bảo hiểm cụ thể sẽ được Công Ty Bảo Hiểm thông báo cho Người Được Bảo Hiểm trước khi giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm. Tuy nhiên, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam, trong suốt Thời Hạn Bảo Hiểm, nếu có các thay đổi dẫn đến thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm, Công Ty Bảo Hiểm có quyền điều chỉnh mức phí bảo hiểm và việc điều chỉnh đó sẽ có giá trị ràng buộc đối với Người Được Bảo Hiểm sau khi Công Ty bảo hiểm thông báo cho Người Được Bảo Hiểm về việc điều chỉnh đó.

Người Được Bảo Hiểm có nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm đầy đủ và theo đúng phương thức và thời hạn quy định tại Phần VIII của Quy Tắc Bảo Hiểm này.

6. Yêu Cầu Bồi Thường Và Hồ Sơ Bồi Thường

Để làm cơ sở cho việc xem xét bồi thường, Người Được Bảo Hiểm phải gửi cho Công Ty Bảo Hiểm Giấy Yêu Cầu Bồi Thường đã được điền đầy đủ và trung thực mọi thông tin theo yêu cầu và đã được ký hợp lệ. Người Được Bảo Hiểm cũng có nghĩa vụ cung cấp tất cả các thông tin, giấy tờ chứng nhận và bằng chứng cần thiết mà Công Ty Bảo Hiểm yêu cầu và thực hiện theo các hướng dẫn của Công Ty Bảo Hiểm liên quan đến quy trình bồi thường.

Thời hạn yêu cầu bồi thường bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này là một năm kể từ ngày xảy ra sự cố và/hoặc tai nạn dẫn đến yêu cầu bồi thường, với điều kiện là Công Ty Bảo Hiểm đã được thông báo về sự cố và/hoặc tai nạn đó trong thời gian quy định tại Mục 5.3 của Phần I này. Nếu yêu cầu bồi thường không được thực hiện trong thời hạn nêu trên làm ảnh hưởng đến việc giám định và/hoặc xác minh sự cố, tai nạn và/hoặc thiệt hại, Công Ty Bảo Hiểm có thể xem xét từ chối một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm bồi thường theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này. Thời điểm yêu cầu bồi thường là thời điểm Công Ty Bảo Hiểm nhận được Giấy Yêu Cầu Bồi Thường hợp lệ từ Người Được Bảo Hiểm.

7. Chấm Dứt Hợp Đồng

7.1 Ngoài các trường hợp khác được quy định trong Hợp Đồng Bảo Hiểm này và pháp luật Việt Nam, một trong các bên có thể chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm theo các quy định sau:

- (i) Công Ty Bảo Hiểm có quyền chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm này bằng việc gửi thông báo trước 30 ngày cho Người Được Bảo Hiểm. Trong trường hợp đó, Công Ty Bảo Hiểm sẽ hoàn lại cho Người Được Bảo Hiểm khoản phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm.

- (ii) Người Được Bảo Hiểm cũng có quyền chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm này bằng việc gửi thông báo cho Công Ty Bảo Hiểm về quyết định chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm. Thông báo chấm dứt phải ghi rõ ngày đề nghị chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm, với điều kiện thời hạn từ ngày gửi thông báo chấm dứt đến ngày đề nghị chấm dứt không được ngắn hơn 3 ngày làm việc và không được dài hơn 15 ngày làm việc. Sau khi nhận được thông báo chấm dứt từ Người Được Bảo Hiểm, Công Ty sẽ phát hành thư xác nhận chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm kể từ ngày chấm dứt được đề nghị bởi Người Được Bảo Hiểm. Trong trường hợp đó, nếu trong suốt thời hạn của Hợp Đồng Bảo Hiểm cho đến thời điểm Công Ty phát hành thư xác nhận chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm không có yêu cầu bồi thường nào được thực hiện theo Hợp Đồng Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm sẽ được quyền nhận lại khoản phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm.

7.2 Nếu Bên Mua Bảo Hiểm không đóng phí bảo hiểm đủ và/hoặc đúng thời hạn theo thỏa thuận tại Phần VIII, Hợp Đồng Bảo Hiểm này sẽ tự động chấm dứt ngay lập tức khi kết thúc thời hạn thanh toán phí theo thỏa thuận tại Phần VIII, và Công Ty Bảo Hiểm có quyền yêu cầu Người Được Bảo Hiểm thanh toán đủ phí bảo hiểm cho đến thời điểm chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm.

7.3 Trong mọi trường hợp chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm trước hạn, Người Được Bảo Hiểm phải hoàn trả lại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm và Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm, và phải thanh toán mọi khoản phí còn nợ vào hoặc trước ngày chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm. Việc hoàn trả phí bảo hiểm cho Người Được Bảo Hiểm (nếu có) theo quy định của Điều 7.1(i) và 7.1(ii) trên đây phụ thuộc vào việc Người Được Bảo Hiểm tuân thủ yêu cầu của Mục này.

7.4 Mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc hoàn trả khoản phí bảo hiểm theo quy định tại Điều 7 này sẽ do Người Được Bảo Hiểm chịu và có thể được khấu trừ trực tiếp vào khoản tiền hoàn trả cho Người Được Bảo Hiểm.

8. Thay Đổi Chủ Sở Hữu

Khi chủ sở hữu của Xe thay đổi, Người Được Bảo Hiểm sẽ không còn quyền lợi có thể được bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này. Người Được Bảo Hiểm có quyền:

- (i) đề nghị chuyển nhượng Hợp Đồng Bảo Hiểm này cho chủ sở hữu mới của Xe bằng cách gửi cho Công Ty Bảo Hiểm một yêu cầu bằng văn bản, đã được ký hợp lệ, không muộn hơn 15 ngày kể từ ngày chuyển quyền sở hữu

Xe. Công Ty Bảo Hiểm có quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận việc chuyển nhượng này. Nếu Công Ty Bảo Hiểm chấp thuận đề nghị chuyển nhượng, Hợp Đồng Bảo Hiểm này được xem là được chuyển nhượng cho chủ sở hữu mới của Xe kể từ thời điểm quyền sở hữu của Xe được chuyển nhượng. Nếu Công Ty Bảo Hiểm không chấp thuận việc chuyển nhượng, Hợp Đồng Bảo Hiểm được xem là bị chấm dứt kể từ thời điểm quyền sở hữu của Xe được chuyển nhượng. Công Ty Bảo Hiểm sẽ thông báo quyết định đồng ý hoặc không đồng ý việc chuyển nhượng trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu chuyển nhượng hợp lệ từ Người Được Bảo Hiểm. Việc Công Ty Bảo Hiểm không có thông báo trong thời hạn nêu trên được xem là quyết định chấp nhận việc chuyển nhượng; hoặc

- (ii) Yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm và Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ tự động chấm dứt kể từ thời điểm quyền sở hữu của Xe được chuyển nhượng. Trong trường hợp đó, Người Được Bảo Hiểm sẽ được quyền nhận lại khoản phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm. Để tránh nhầm lẫn, nếu Người Được Bảo Hiểm không gửi đề nghị chuyển nhượng Hợp Đồng Bảo Hiểm cho Công Ty Bảo Hiểm theo quy định tại Điều 8(i) trên đây, Người Được Bảo Hiểm được coi là đã gửi cho Công Ty Bảo Hiểm một yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm theo quy định của Điều này.

9. Thay Đổi Mục Đích Sử Dụng

Trong thời hạn của Hợp Đồng Bảo Hiểm, nếu mục đích sử dụng của Xe bị thay đổi, Người Được Bảo Hiểm có nghĩa vụ thông báo cho Công Ty Bảo Hiểm ít nhất là 7 ngày làm việc trước khi diễn ra sự thay đổi đó. Trong trường hợp đó, Hợp Đồng Bảo Hiểm hiện tại sẽ bị chấm dứt hiệu lực và thông báo thay đổi mục đích sử dụng của Người Được Bảo Hiểm được xem một thông báo chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm theo quy định tại Điều 7.1(ii). Các quy định tương ứng tại Điều 7 sẽ được áp dụng.

Nếu Người Được Bảo Hiểm có yêu cầu phát hành Hợp Đồng Bảo Hiểm mới cho Xe với mục đích sử dụng mới, Công Ty Bảo Hiểm sẽ phát hành Hợp Đồng Bảo Hiểm mới, với điều kiện là Người Được Bảo Hiểm hoàn thành nghĩa vụ đóng phí theo Hợp Đồng Bảo Hiểm mới.

Nếu mục đích sử dụng Xe bị thay đổi và Người Được Bảo Hiểm không thông báo cho Công Ty Bảo Hiểm theo quy định của Điều này, Công Ty Bảo Hiểm có quyền từ chối bồi thường theo các quy định của Hợp Đồng Bảo Hiểm này, bao gồm nhưng không giới hạn việc Người Được Bảo Hiểm vi phạm các quy định về cung cấp

thông tin theo quy định tại Điều 5 và Điều 12 của Quy Tắc Bảo Hiểm này, và các quy định loại trừ tại Điều 15.

10. Ngưng Tiến Hành Bào Chữa Hoặc KIỆN TỤNG

Vào bất cứ thời điểm nào sau khi phát sinh một sự kiện dẫn đến một hoặc nhiều yêu cầu bồi thường theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này, Công Ty Bảo Hiểm có thể trả cho Người Được Bảo Hiểm số tiền bồi thường bảo hiểm mà Người Được Bảo Hiểm được nhận theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này, trong mọi trường hợp không vượt quá mức tối đa phải thanh toán theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này, và Công Ty Bảo Hiểm có quyền ngưng mọi việc bào chữa hay kiện tụng. Trong trường hợp đó, Công Ty Bảo Hiểm sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào được cho là đã gây ra cho Người Được Bảo Hiểm do hậu quả của bất cứ hành động hoặc bỏ sót nào của Công Ty Bảo Hiểm liên quan đến việc bào chữa, kiện tụng, hoặc việc chấm dứt bào chữa, kiện tụng như nêu trên. Công Ty Bảo Hiểm sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất cứ chi phí và phí tổn nào phát sinh cho Người Được Bảo Hiểm hay bất kỳ người nào khác sau khi Công Ty Bảo Hiểm ngưng việc tiến hành bào chữa hoặc kiện tụng theo Điều này.

11. Bảo Hiểm Khác

Nếu tại thời điểm phát sinh bất kỳ khiếu nại nào theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này, có bất kỳ một hợp đồng bảo hiểm nào khác cũng đang bảo hiểm cho cùng một tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm đó thì Công Ty Bảo Hiểm sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường hay đóng góp vượt quá phần tỷ lệ của mình đối với bất cứ tổn thất, thiệt hại, chi phí hay phí tổn nào phát sinh từ tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm đó, **LUÔN LUÔN VỚI ĐIỀU KIỆN** là không có bất cứ điều gì trong Điều 11 này bắt buộc Công Ty Bảo Hiểm phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào mà lẽ ra nếu không có Điều này thì Công Ty Bảo Hiểm đã được miễn giảm theo quy định tại Điều 18.2(i) của Quy Tắc Bảo Hiểm này.

12. Điều Kiện Tiên Quyết Đối Với Trách Nhiệm Của Công Ty Bảo Hiểm

12.1 Việc Người Được Bảo Hiểm tuân thủ và thi hành đúng và đầy đủ mọi điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng Bảo Hiểm này (bao gồm nhưng không giới hạn các nghĩa vụ quy định tại Điều 5), cũng như sự trung thực và đầy đủ của mọi thông tin và tài liệu cung cấp cho Công Ty Bảo Hiểm theo hoặc liên quan đến Hợp Đồng Bảo Hiểm này (trong Giấy Yêu Cầu Bảo Hiểm, Yêu Cầu Bồi Thường và hồ sơ bồi thường khác, cũng như các thông tin và khai báo khác), là điều kiện tiên quyết đối với bất cứ trách nhiệm nào của Công

Ty Bảo Hiểm trong bất kỳ khoản thanh toán nào theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này. Công Ty Bảo Hiểm có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường tương ứng với thiệt hại gây ra cho Công Ty Bảo Hiểm do việc không tuân thủ đúng và đầy đủ các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng Bảo Hiểm này bởi Người Được Bảo Hiểm.

12.2 Không ảnh hưởng đến tính tổng quát của quy định tại Điều 12.1, nếu các thông tin được cung cấp cho Công Ty Bảo Hiểm vào thời điểm giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm được chứng minh là không trung thực hoặc bị bỏ sót những thông tin quan trọng có ảnh hưởng đến quyết định bảo hiểm của Công Ty Bảo Hiểm, Hợp Đồng Bảo Hiểm được xem là không phát sinh hiệu lực ngay từ đầu. Liên quan đến một yêu cầu bồi thường, nếu các thông tin cung cấp trong Yêu Cầu Bồi Thường và/hoặc các hồ sơ và tài liệu bồi thường do Người Được Bảo Hiểm (hoặc thay mặt Người Được Bảo Hiểm) cung cấp được chứng minh là không trung thực hoặc bị bỏ sót những thông tin quan trọng, trừ khi việc bỏ sót là do vô ý, Công Ty Bảo Hiểm có quyền xem xét không bồi thường cho yêu cầu bồi thường đó.

13. Thông Báo

Tất cả các thông báo, chấp thuận, yêu cầu, hoặc các liên lạc khác (gọi chung là “Thông Báo”) thực hiện hoặc phải thực hiện bởi một bên theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này sẽ được thực hiện bằng tiếng Việt và bằng văn bản được ký bởi đại diện có thẩm quyền của bên đó, và được gửi trực tiếp bằng thư tay có xác nhận, hoặc gửi qua đường thư bảo đảm hoặc dịch vụ chuyển phát nhanh có hồi báo. Thông Báo sẽ được gửi đến cho một bên đến địa chỉ của bên đó như được ghi trên Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm, hoặc một địa chỉ khác do bên đó thông báo cho bên kia vào từng thời điểm.

Thông Báo được xem là đã được thực hiện: vào thời điểm giao Thông Báo cho người nhận, trong trường hợp gửi trực tiếp bằng thư tay; sau năm (5) Ngày Làm Việc sau ngày gửi, nếu gửi bằng đường thư bảo đảm hoặc chuyển phát nhanh.

14. Luật Áp Dụng và Giải Quyết Tranh Chấp

Hợp Đồng Bảo Hiểm này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp Đồng Bảo Hiểm này sẽ được các bên giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải. Nếu một tranh chấp không thể được giải quyết thông qua thương lượng, bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp đó ra giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

PHẦN II - ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ CHUNG

15. Công Ty Bảo Hiểm không có trách nhiệm đối với:

- 15.1.** Bất kỳ tai nạn, tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm nào xảy ra, diễn tiến hay phát sinh:
- (a) ngoài giới hạn Phạm Vi Địa Lý;
 - (b) trong khi Xe được bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này được:
 - (i) sử dụng không đúng với Mục Đích Sử Dụng như ghi trên Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm;
 - (ii) điều khiển bởi bất cứ ai không phải là Lái Xe Được Phép; hoặc
 - (iii) điều khiển bởi người đang trong tình trạng bị ảnh hưởng bởi rượu bia hoặc các thuốc kích thích vượt các mức cho phép theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bất cứ biên bản nào của cơ quan Công an hoặc bản án, quyết định của Tòa án xác nhận việc vi phạm này theo Luật Giao Thông Đường Bộ Việt Nam và/hoặc các quy định về việc cấm sử dụng các chất kích thích sẽ là bằng chứng đầy đủ về việc vi phạm này.
 - (c) do bên thứ ba cố ý vi phạm hợp đồng/thỏa thuận với Người Được Bảo Hiểm hoặc lạm dụng sự tín nhiệm đối với Người Được Bảo Hiểm. Cho mục đích của Hợp Đồng Bảo Hiểm này, lạm dụng tín nhiệm nghĩa là việc một bên thứ ba có hành động cố ý sử dụng sai mục đích và/hoặc làm hư hại Xe đã được giao bởi Người Được Bảo Hiểm một cách hợp pháp và tin cậy.
- 15.2.** Bất kỳ tai nạn, tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm nào (trừ những gì được cho là cần thiết theo yêu cầu của pháp luật) trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi, là kết quả của, hay có liên quan đến các hoạt động sau đây, bất kể có hay không có các nguyên nhân hoặc sự kiện nào khác tác động đồng thời hoặc theo bất kỳ trình tự nào khác đối với tai nạn, tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm đó:
- (a) chiến tranh, xâm lược, hành vi thù địch của nước ngoài, chiến sự và các hoạt động tương tự chiến tranh (dù tuyên chiến hay không tuyên chiến), nội chiến, binh biến, phiến loạn, cách mạng, khởi nghĩa, đảo chính, hay tiếm quyền;
 - (b) đình công, nổi loạn hay bạo động dân sự;

(c) hành động khủng bố; hoặc

(d) tạm giữ, áp giải, tịch thu hay mưu toan thực hiện các hành vi này.

Cho mục đích của Hợp Đồng Bảo Hiểm này, “hành động khủng bố” là hành động bao gồm nhưng không giới hạn ở việc sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực, của một cá nhân hay một nhóm người, hành động đơn lẻ hay đại diện cho hoặc có liên quan đến bất kỳ (các) tổ chức hay (các) chính phủ, vận động cho một bè phái chính trị, một tôn giáo, một ý thức hệ hay cho những mục đích tương tự bao gồm cả những mưu toan nhằm tác động đến chính phủ và/hoặc gieo rắc nỗi sợ hãi trong dân chúng hoặc một bộ phận dân chúng.

Điểm Loại Trừ này cũng áp dụng cho tai nạn, tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm, chi phí hoặc phí tổn với bất kỳ bản chất nào trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi, là kết quả của hay có liên quan đến bất kỳ hành động nào đã thực hiện nhằm kiểm soát, ngăn ngừa, trấn áp hoặc bằng những cách khác có liên quan đến mục (a), (b), (c) và/hoặc (d) ở trên.

Trong bất kỳ việc kiện tụng hay tố tụng nào mà Công Ty Bảo Hiểm, do quy định của những Điểm Loại Trừ được ghi trong các mục (a), (b), (c) và/hoặc (d) nêu trên, cho rằng tai nạn, tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm, chi phí hoặc phí tổn nào đó là không thuộc trách nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm thì việc chứng minh chúng thuộc phạm vi bảo hiểm phải do Người Được Bảo Hiểm thực hiện.

Trong trường hợp có bất cứ phần nào của điều khoản loại trừ này không có hiệu lực hoặc không thể thi hành, các phần còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực.

- 15.3.** Bất cứ trách nhiệm nào bị ràng buộc theo thỏa thuận hoặc ràng buộc nào mà lẽ ra nếu không có thỏa thuận hoặc ràng buộc đó thì trách nhiệm đã không phát sinh.
- 15.4.** Mọi trách nhiệm về thương tật, ốm đau, bệnh tật, tổn thất hay thiệt hại do kết quả của hành động cố ý hoặc sai sót cố ý của Người Được Bảo Hiểm mà Người Được Bảo Hiểm đáng lẽ đã phải lường trước một cách hợp lý dựa trên tính chất và bối cảnh của hành động hoặc sai sót đó.
- 15.5.** Mọi tổn thất, trách nhiệm hay tai nạn trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi hoặc phát sinh từ hoặc là hậu quả của hoặc được quy cho:

(a) nguyên liệu vũ khí hạt nhân; hoặc

(b) (i) phóng xạ ion hóa hay nhiễm xạ từ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ chất thải hạt nhân do việc đốt

cháy nhiên liệu hạt nhân. Riêng cho mục đích của điểm loại trừ 15.5(b) này, sự đốt cháy sẽ bao gồm cả quá trình tự phân hủy của phản ứng phân hạch hạt nhân; hoặc

(ii) tính phóng xạ, tính nổ hay các thuộc tính nguy hiểm khác của thành phần nổ hạt nhân.

- 15.6.** Những khoản tiền phạt hay tiền bồi thường do thanh lý hợp đồng.
- 15.7.** Tiền bồi thường do trừng phạt và/hoặc cảnh cáo và/hoặc tiền phạt gia tăng và/hoặc các tiền phạt bổ sung phát sinh từ việc nhân lên mức độ bồi thường.
- 15.8.** Trách nhiệm thực tế hay trách nhiệm quy cho đối với yêu cầu bồi thường về tổn thất hay các tổn hại, trực tiếp hay gián tiếp phát sinh từ, là hậu quả của, có thể quy cho hay bị làm trầm trọng thêm bởi amiăng dưới bất cứ hình thức hay số lượng nào.
- 15.9.** Trách nhiệm thực tế hay trách nhiệm quy cho đối với yêu cầu bồi thường hoặc các yêu cầu bồi thường cho các tổn thất trực tiếp hay gián tiếp phát sinh từ, là hậu quả của, hay được quy cho hay bị làm trầm trọng thêm bởi:
- (a) chất diethylstibesterol (DES), chất dioxin, urea formaldehyde, SARS, cúm gia cầm, bệnh viêm rỗng não truyền nhiễm TSE.
- (b) hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải AIDS hoặc phức hợp có liên quan đến AIDS (ARC) hoặc bất kỳ hội chứng hay điều kiện nào tương tự cho dù chúng được đặt tên như thế nào.

15.10. Điều Khoản Loại Trừ Liên Quan Giới Hạn Cấm Vận

Công ty Bảo Hiểm sẽ không bảo hiểm và không có trách nhiệm thanh toán bồi thường cho bất kỳ yêu cầu bồi thường hoặc cung cấp các quyền lợi nào dưới đây nếu như việc việc cung cấp bảo hiểm, thanh toán các yêu cầu bồi thường này hoặc cung cấp quyền lợi như vậy sẽ làm cho Liberty vi phạm bất kỳ quy định cấm vận, ngăn cấm, hoặc hạn chế theo các nghị quyết của Liên Hiệp Quốc hoặc các lệnh cấm vận kinh tế hay thương mại, luật pháp hoặc quy định của Liên Hiệp Châu Âu, Vương Quốc Anh hoặc Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

PHẦN III - VẬT CHẤT XE

16. Phạm Vi Bảo Hiểm Vật Chất Xe

16.1. Mất mát hay Thiệt Hại Đối Với Xe

Công Ty Bảo Hiểm sẽ bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm về mất mát hay thiệt hại đối với Xe và những phụ tùng và phụ kiện của xe xảy ra ở bất cứ nơi đâu trong Phạm Vi Địa Lý.

Theo quyền lựa chọn của mình Công Ty Bảo Hiểm có thể sửa chữa, phục hồi lại hay thay thế Xe hay các bộ phận, phụ tùng hoặc phụ kiện của xe, hoặc có thể trả bằng tiền cho các tổn thất hay thiệt hại thuộc phạm vi bảo hiểm.

Trách nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm sẽ không vượt quá trị giá của các bộ phận bị tổn thất hay hư hại và chi phí hợp lý cho việc lắp ráp những bộ phận này. Trong mọi trường hợp, trách nhiệm tối đa của Công Ty Bảo Hiểm trong suốt thời hạn bảo hiểm không vượt quá giá trị thị trường hiện hành của Xe vào thời điểm xảy ra tổn thất hay thiệt hại và không vượt quá Tổng Số Tiền Bảo Hiểm như ghi trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm. Trong trường hợp có tổn thất toàn bộ hoặc mất cắp toàn bộ thuộc phạm vi bảo hiểm xảy ra trong năm đầu tiên kể từ khi mua Xe mới và Xe này tham gia bảo hiểm vật chất xe với Công Ty Bảo Hiểm từ khi mua mới với Tổng Số Tiền Bảo Hiểm tương đương giá trị thị trường của xe mới vào thời điểm tham gia bảo hiểm, Công Ty Bảo Hiểm sẽ bồi thường trên cơ sở giá thị trường của xe mới vào thời điểm tham gia bảo hiểm, mà không tính tỷ lệ khấu hao.

16.2. Các Định Nghĩa

Vì mục đích của Điều này,

“Tổn Thất Toàn Bộ”: Xe được bảo hiểm bị hư hỏng thuộc phạm vi bảo hiểm từ 75% Tổng Số Tiền Bảo Hiểm trở lên được xem là Tổn Thất Toàn Bộ

“Tổn Thất Bộ Phần”: Xe được bảo hiểm bị hư hỏng thuộc phạm vi bảo hiểm dưới 75% Tổng Số Tiền Bảo Hiểm được xem là Tổn Thất Bộ Phần. Những tổn thất về vật chất xe gây ra bởi hiện tượng thủy kích – tổn thất đối với động cơ gây ra bởi nước - được bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này và chịu một mức miễn thường có khấu trừ riêng biệt được ấn định trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm.

“Mất cắp toàn bộ”: Xe được bảo hiểm được xem là Mất cắp toàn bộ khi:

1. Xe được xác nhận là đã bị mất cắp và không thể tìm lại được; hoặc
2. Tổng giá trị thiệt hại, bao gồm do mất cắp và hư hỏng gây ra bởi cùng hành động trộm cắp đó, tính đến thời điểm xem xét lớn hơn hoặc bằng 75% Tổng Số Tiền Bảo Hiểm.

“Mất cắp bộ phận”: Sự mất cắp và/hoặc hư hỏng đối bộ phận cấu thành nên Xe gây ra bởi một hành động hoặc ý định trộm cắp; và được xác nhận là đã bị mất cắp và không thể tìm lại được hoặc đã bị hư hỏng do hành vi hay ý định trộm cắp đó gây ra. Trong trường hợp bảo hiểm Trộm cắp bộ phận được quy định trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm, số lần bồi thường tối đa cho tổn thất gây ra bởi Trộm cắp bộ phận trong suốt thời hạn bảo hiểm là 2 lần.

16.3. Hỗ Trợ Cứu Hộ

Nếu Xe ngưng hoạt động bởi mất mát hoặc thiệt hại được bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này thì Công Ty Bảo Hiểm, tùy theo Hạn Mức Trách Nhiệm tương ứng, sẽ chịu các chi phí hợp lý cho việc bảo vệ, chi phí di chuyển xe tới những nơi sửa chữa gần nhất và chi phí giao lại xe trong Phạm Vi Địa Lý.

16.4. Hợp Đồng Thuê Mua

Nếu Xe là đối tượng của hợp đồng thuê mua tài chính, thì bất cứ việc thanh toán nào bằng tiền bao gồm cả khoản thanh toán thay cho việc sửa chữa vẫn sẽ được chi trả cho Người Được Bảo Hiểm hoặc Người Thụ Hưởng theo quy định của Hợp Đồng Bảo Hiểm này và việc thanh toán này sẽ được xem là sự giải trách cuối cùng và đầy đủ cho Công Ty Bảo Hiểm đối với những tổn thất hay thiệt hại đó, đồng thời các bên hiểu và thỏa thuận rằng Người Được Bảo Hiểm không phải là đại diện hay người được ủy thác của các chủ sở hữu của Xe và Người Được Bảo Hiểm không được quyền chuyển nhượng (dù theo luật hay theo lẽ công bằng) cho các chủ sở hữu Xe các quyền, lợi ích và quyền yêu cầu bồi thường theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này, nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Công Ty Bảo Hiểm.

17. CÁC ĐIỂM LOẠI TRỪ ÁP DỤNG CHO PHẦN VẬT CHẤT XE

Công Ty Bảo Hiểm sẽ không chịu trách nhiệm thanh toán đối với:

- (a) số tiền đầu tiên của mỗi và mọi tổn thất đến Mức Miễn Thường như ghi trên Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm;
- (b) mất mát do không thể sử dụng hay bất cứ tổn thất mang tính hậu quả hoặc kéo theo nào khác;
- (c) giảm giá, hao mòn tự nhiên, hư hỏng, hỏng hóc đổ vỡ về cơ hoặc điện;
- (d) thiệt hại đối với sầm lốp (vỏ ruột) xe trừ khi thiệt hại đồng thời gây ra cho những bộ phận khác của Xe trong cùng một vụ tai nạn;
- (e) (i) thiết bị hay máy tính hoạt động sai; và/hoặc
(ii) thiết bị hay máy tính hay chương trình máy tính sai hay không có khả năng nhận diện hay dịch nghĩa đúng hay xử lý ngày tháng cho đúng ngày tháng thực tế hay tiếp tục hoạt động đúng sau ngày đó.

- (f) những thiệt hại xảy ra cho động cơ trong trường hợp lái xe cố tình khởi động lại động cơ xe đã ngưng hoạt động vì đi vào đường ngập nước;
- (g) lần yêu cầu bồi thường tổn thất thứ 3 trở đi cho những tổn thất gây ra bởi Trộm Cấp Bộ Phận và hai lần đầu đã được bồi thường cho tổn thất gây ra bởi Trộm Cấp Bộ Phận, trong suốt thời hạn bảo hiểm;
- (h) những tổn thất về vật chất xe gây ra bởi hiện tượng thủy kích đối với xe hybrid (xe có hệ động cơ vừa sử dụng xăng vừa sử dụng điện);
- (i) những tổn thất cho bộ độ thân xe (body kit) nếu bộ độ thân xe đó được lắp thêm sau khi Xe xuất xưởng. Bộ độ thân xe bao gồm nhưng không giới hạn trong các bộ phận gắn thêm để hoán cải về bên ngoài cho xe, thường gồm cản trước và sau, ốp lườn, cánh lái gió, đôi khi gồm cả ốp che đầu và đuôi, giá ốp mui. Các bộ phận của Bộ độ thân xe được thiết kế để bổ trợ qua lại cho nhau và được sử dụng thành bộ hoàn chỉnh không tách rời;
- (j) tất cả các loại tem xe không nguyên bản (tức không phải xuất xưởng đã có); riêng đối với xe đã ngưng sản xuất thì loại trừ tất cả các loại tem xe, cho dù có nguyên bản hay không;
- (k) những tổn thất cho các bộ phận hay phụ kiện gắn thêm (accessories) không phải là nguyên bản (tức không phải xuất xưởng đã có) mà các bộ phận hay phụ kiện gắn thêm này không được khai báo trong phần “Phụ kiện gắn thêm” (accessories) trong Phiếu giám định xe (Pre-inspection form);
- (l) những tổn thất do hiện tượng thủy kích gây ra cho các loại động cơ Mercedes Benz AMG;
- (m) những tổn thất không được khách hàng thông báo chính thức cho Công ty Bảo Hiểm theo đúng quy định của Hợp Đồng Bảo Hiểm; và/hoặc
- (n) chi phí đăng ký làm thành viên các loại theo yêu cầu của bất cứ hãng xe nào.

PHẦN IV - TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BÊN THỨ BA

18. PHẠM VI BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BÊN THỨ BA

18.1. Bồi Thường cho Người Được Bảo Hiểm

Công Ty Bảo Hiểm, tùy theo Hạn Mức Trách Nhiệm cho trách nhiệm đối với bên thứ ba, sẽ bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm các khoản tiền bao gồm cả các chi phí và phí tổn của bên yêu cầu mà Người Được Bảo Hiểm có trách nhiệm pháp lý phải thanh toán trong trường hợp:

- (a) tử vong hay thương tật thân thể của bất kỳ bên thứ ba nào; và/hoặc
- (b) thiệt hại đối với tài sản của bất kỳ bên thứ ba nào,

Khi tử vong hay thương tật thân thể hay thiệt hại tài sản đó do tai nạn gây ra bởi hay phát sinh trực tiếp từ việc sử dụng Xe.

18.2. Bồi Thường cho Lái Xe Được Phép

Công Ty Bảo Hiểm, tùy theo Hạn Mức Trách Nhiệm cho trách nhiệm đối với bên thứ ba, sẽ bồi thường cho bất cứ Lái Xe Được Phép nào trong khi đang lái Xe về các khoản tiền bao gồm chi phí và phí tổn khiếu nại mà Lái Xe Được Phép có trách nhiệm pháp lý phải trả đối với:

- (a) tử vong hay thương tật thân thể của bất cứ bên thứ ba nào; và/hoặc
- (b) thiệt hại đối với tài sản của bất kỳ bên thứ ba nào

Khi tử vong hay thương tật thân thể hay thiệt hại tài sản đó do tai nạn gây ra bởi hoặc phát sinh trực tiếp từ việc sử dụng Xe với điều kiện là Lái Xe Được Phép:

- (i) không được bồi thường theo bất kỳ Hợp Đồng Bảo Hiểm nào khác,
- (ii) phải thực hiện, chấp hành và tuân thủ đúng mọi điều khoản và điều kiện có thể áp dụng của Hợp Đồng Bảo Hiểm này, như thể họ là Người Được Bảo Hiểm.

Vì mục đích của Điều 18.1 và 18.2 trên đây, “bên thứ ba” không bao gồm những hành khách và bất cứ người nào khác ngồi trên Xe hoặc đang lên, xuống xe.

18.3. Bồi Thường cho Những Người Đại Diện Cá Nhân

Nếu một người được bồi thường theo Phần IV này chết, Công Ty Bảo Hiểm sẽ bồi thường cho người đại diện của người đã chết theo các quy định và các giới hạn nêu ở Phần IV này, với điều kiện là những người đại diện này phải tuân thủ đúng mọi điều khoản và điều kiện có thể áp dụng của Hợp Đồng Bảo Hiểm này, như thể họ là Người Được Bảo Hiểm.

18.4. Các Chi Phí

Trong Hạn Mức Trách Nhiệm tương ứng, cho mỗi sự kiện bảo hiểm Công Ty Bảo Hiểm sẽ thanh toán các chi phí và phí tổn phát sinh đã được Công Ty Bảo Hiểm chấp thuận bằng văn bản.

18.5. Đại diện và bào chữa

Tùy theo sự lựa chọn của mình Công Ty Bảo Hiểm có thể:

- (a) thu xếp để có đại diện tại bất cứ cuộc điều tra chính thức nào hay tại bất cứ vụ tai nạn nào mà có thể là căn cứ để bồi thường theo Phần này;

- (b) đảm trách việc biện hộ trong các vụ kiện trước bất kỳ Tòa Án nào đối với bất kỳ hành vi hay sự cho là vi phạm gây ra hay liên quan đến bất kỳ sự cố nào mà có thể là cơ sở của việc bồi thường theo Phần này;
- (c) theo yêu cầu của Người Được Bảo Hiểm, trong Hạn Mức Trách Nhiệm tương ứng, Công Ty Bảo Hiểm có thể đồng ý thu xếp và thanh toán cho các dịch vụ pháp lý để bào chữa trước sự buộc tội gây ra từ vong do lái Xe, nhưng không phải do cố ý giết người, nhằm vào Người Được Bảo Hiểm hay bất cứ ai lái Xe theo lệnh hoặc được sự cho phép của Người Được Bảo Hiểm đối với bất kỳ trường hợp tử vong nào mà có thể là cơ sở cho việc bồi thường ở Phần này.

19. CÁC ĐIỂM LOẠI TRỪ ÁP DỤNG CHO PHẦN IV

Công Ty Bảo Hiểm không có trách nhiệm đối với:

- (a) tử vong hay thương tật thân thể của lái xe, phụ xe, hành khách và/hoặc bất cứ người nào khác ngồi trên xe hay đang lên, xuống xe;
- (b) thiệt hại về tài sản thuộc quyền sở hữu của, được ủy thác cho hoặc thuộc sự trông nom coi sóc hay kiểm soát của:
 - (i) Người Được Bảo Hiểm hoặc thành viên của gia đình Người Được Bảo Hiểm,
 - (ii) bất cứ Lái Xe Được Phép nào khiếu nại đòi bồi thường theo Điều 18.2 hay bất cứ thành viên nào trong gia đình của người này;
- (c) bồi thường cho những thiệt hại liên quan đến những phán quyết mà lúc đầu không được tổng đạt bởi hoặc nhận được từ Tòa Án có thẩm quyền trong phạm vi Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; và
- (d) các chi phí và phí tổn tố tụng bên yêu cầu bồi thường yêu cầu Người Được Bảo Hiểm bồi thường mà các chi phí và phí tổn đó không phát sinh hoặc không thể truy đòi được trong phạm vi Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

PHẦN V - TAI NẠN ĐỐI VỚI NGƯỜI NGỒI TRÊN XE

20. Phạm Vi Bảo Hiểm Tai Nạn Đối Với Người Ngồi Trên Xe

Công Ty Bảo Hiểm có trách nhiệm trả tiền bảo hiểm, theo các mức dưới đây, cho những người (hoặc người đại diện cho người đó) ngồi trên Xe hoặc đang lên, xuống xe bị chết hoặc thương tật thân thể gây ra cho họ trong khi lên xe, xuống xe, lái hay di chuyển bằng Xe và gây ra bởi các phương tiện hữu hình, từ bên ngoài, có tính chất bất ngờ, có tính chất vũ lực và độc lập với bất kỳ nguyên nhân nào khác (ngoại trừ việc điều trị y tế hay phẫu thuật là hậu quả của thương tật đó) trong vòng 3 tháng dương lịch kể từ khi xảy ra tử vong hoặc thương tật và thương tật là kết quả trực tiếp và tức thì của tai nạn đối với Xe.

Hậu Quả

A. Chết

B. Thương Tật Vĩnh Viễn như mô tả dưới đây

Số Tiền Chi trả

A. Theo Hạn Mức Trách Nhiệm ghi trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm.

B. Một số tiền theo tỉ lệ phần trăm của Hạn Mức Trách Nhiệm ghi trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Tỉ lệ phần trăm đối với mỗi một thương tật áp dụng theo quy định dưới đây, tuy nhiên, mức trách nhiệm cộng gộp sẽ không vượt quá 100% Hạn Mức Trách Nhiệm đối với mỗi người bị thương tật.

THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ

TỶ LỆ %

- Mù hoàn toàn và không thể phục hồi được của cả hai mắt 100%
- Rối loạn tâm thần hoàn toàn và không thể chữa được 100%
- Mất cả hai cánh tay hoặc hai bàn tay 100%
- Điếc hoàn toàn cả hai tai 100%
- Cắt bỏ hàm dưới 100%
- Câm 100%
- Mất một cánh tay và một bàn chân, hoặc một cánh tay và một chân, hoặc một bàn tay và một chân, hoặc một bàn tay và một bàn chân 100%
- Mất cả hai chân hoặc hai bàn chân 100%

THƯƠNG TẬT BỘ PHẬN

ĐẦU

- Mất một phần xương sọ với toàn bộ bề dày của xương:
 - mất với diện tích trên 6cm² 40%
 - mất với diện tích từ 3cm² tới 6cm² 20%
- Cắt bỏ một phần hàm dưới, toàn bộ một nhánh của hàm trên hoặc nửa hàm trên 40%
- Mất một mắt 40%
- Điếc hoàn toàn một tai 30%

CHI TRÊN

	Phải	Trái
• Mất một cánh tay hoặc một bàn tay	60%	50%
• Mất phần xương chủ yếu của phần trên cánh tay (thương tật vĩnh viễn và không có khả năng chữa khỏi)	50%	40%
• Liệt hoàn toàn phần trên cánh tay (tổn thương các dây thần kinh và không có khả năng chữa khỏi)	65%	55%
• Liệt hoàn toàn dây thần kinh mũ	20%	15%
• Dính khớp bả vai	40%	30%
• Dính khớp khuỷu tay		
- ở vị trí thuận lợi, 15° xung quanh góc vuông	25%	20%
- ở vị trí không thuận lợi	40%	35%
• Mất phần xương chủ yếu của 2 xương cánh tay (thương tật vĩnh viễn và không có khả năng chữa khỏi)	40%	30%
• Liệt hoàn toàn dây thần kinh giữa	40%	35%
• Liệt hoàn toàn dây thần kinh quay ở cánh tay	30%	25%
• Liệt hoàn toàn dây thần kinh quay ở bàn tay	20%	15%
• Liệt hoàn toàn dây thần kinh trụ	30%	25%
• Dính khớp cổ tay ở vị trí thuận lợi (tư thế thẳng và sấp)	20%	15%
• Dính khớp cổ tay ở vị trí không thuận lợi (tư thế gấp quá hoặc duỗi ngược)	30%	25%
• Cụt toàn bộ ngón cái	20%	15%
• Cụt toàn bộ ngón trỏ	15%	15%
• Cụt đồng thời ngón cái và ngón trỏ	35%	25%
• Cụt ngón cái và ngón khác ngoài ngón trỏ	25%	20%
• Cụt 3 ngón trong đó có ngón cái	35%	30%
• Cụt 3 ngón trừ ngón cái và ngón trỏ	20%	15%
• Cụt 4 ngón trong đó có ngón cái	45%	40%
• Cụt 4 ngón trừ ngón cái	40%	35%
• Cụt một ngón ngoài ngón cái và ngón trỏ	10%	5%

Khi nạn nhân là người thuận tay trái, tỉ lệ bồi thường đối với tay được áp dụng theo cách ngược lại, tức là tỉ lệ áp dụng cho tay phải lúc này sẽ áp dụng cho tay trái và ngược lại.

CHI DƯỚI

• Cụt 1 đùi (nửa trên)	60%
• Cụt 1 đùi (nửa dưới)	50%
• Mất hoàn toàn một bàn chân (tháo khớp chày-cổ chân)	45%
• Mất một phần bàn chân (tháo khớp dưới xương xên)	40%
• Mất một phần bàn chân (tháo khớp giữa cổ chân)	35%
• Mất một phần bàn chân (tháo khớp cổ-bàn chân)	30%
• Liệt hoàn toàn một chân dưới (tổn thương thần kinh không có khả năng chữa khỏi)	60%
• Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông kheo ngoài	30%
• Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông kheo trong	20%
• Liệt hoàn toàn cả hai dây thần kinh hông kheo trong và ngoài	40%
• Dính khớp háng	40%
• Dính khớp gối	20%
• Mất phần lớn xương đùi hay phần lớn hai xương cẳng chân (không có khả năng chữa khỏi)	60%
• Xương bánh chè bị mất phần lớn với nhiều mảnh vỡ và làm khó cử động giữa cẳng chân và đùi	40%
• Mất phần lớn xương bánh chè nhưng vẫn di chuyển được	20%
• Chân bị hụt đi ít nhất khoảng 5cm	30%
• Chân bị hụt đi từ 3 đến 5cm	20%
• Cụt hẳn 4 ngón chân trong đó có ngón chân cái	20%
• Cụt 3 ngón chân trong đó có ngón chân cái	15%
• Cụt ngón chân cái	5%

Trường hợp bị dính các khớp ngón tay (trừ ngón cái và ngón trỏ) và các khớp ngón chân (trừ ngón cái) thì số tiền bồi thường chỉ bằng 50% số tiền bồi thường theo quy định trong trường hợp cụt ngón đó.

Những trường hợp thương tật không được liệt kê trong Bảng Tỷ Lệ trên đây sẽ được bồi thường trên cơ sở so sánh tính nghiêm trọng của nó với những trường hợp khác có nêu trong Bảng Tỷ Lệ này mà không xét đến nghề nghiệp của nạn nhân. Bị mất hoàn toàn các chức năng của tay/chân hoặc của một phần tay/chân cũng được xem như là bị cụt hoàn toàn tay/chân hoặc phần tay/chân đó.

Trong trường hợp nạn nhân đã bị mất một mắt trước khi xảy ra tai nạn và nay mắt nốt mắt còn lại thì mức bồi thường sẽ là 100% thay vì là 40% như được nêu trong Bảng Tỷ Lệ.

Chi trả tiền bảo hiểm cho Thương Tật Bộ Phận Vĩnh Viễn nếu mức độ thương tật là từ 5% trở lên.

C. CHI PHÍ Y TẾ

Công Ty Bảo Hiểm, tùy theo Hạn Mức Trách Nhiệm tương ứng, đối với từng người bị thương tật thuộc phạm vi bảo hiểm, sẽ thanh toán các chi phí cho thuốc men, nằm viện và phẫu thuật, chăm sóc tại nhà điều dưỡng hay chi phí điều dưỡng phát sinh trong vòng 52 tuần kể từ lúc bị thương tật, với điều kiện là mọi chi phí phát sinh này là hợp lý và cần thiết phải trả cho các dịch vụ chuyên nghiệp cung cấp bởi các chuyên gia y khoa, bác sĩ phẫu thuật hoặc y tá được phép hoạt động kinh doanh và/hoặc cho bệnh viện điều trị theo chỉ thị của các nhà chuyên môn, bác sĩ phẫu thuật.

Với điều kiện là các chi phí này có liên quan đến thương tật thân thể do các phương tiện hữu hình từ bên ngoài, có tính chất bất ngờ, có tính chất vũ lực gây ra cho người bị thương tật thuộc phạm vi bảo hiểm như là kết quả trực tiếp và tức thì của tai nạn đối với Xe .

21. NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐẶC BIỆT ÁP DỤNG CHO PHẦN V

- (a) trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm có một hay nhiều hợp đồng bảo hiểm với Công Ty Bảo Hiểm cho một hay nhiều Xe thì việc bồi thường chỉ được thực hiện theo một hợp đồng mà thôi;
- (b) việc chi trả sẽ không được thực hiện cho bất kỳ một hạng mục nào của Hậu Quả B mà tại đó cho cùng một thương tật, hạng mục này nằm trong một hạng mục khác của Hậu Quả B có hạn mức chi trả lớn hơn;
- (c) việc chi trả sẽ không được thực hiện cho Hậu Quả A (chết) như là khoản trả thêm cho Hậu Quả B (Thương Tật Vĩnh Viễn) nếu cả hai hậu quả đều được gây ra bởi cùng một thương tật, ngoại trừ trường hợp tiền bảo hiểm đã được trả theo hạng mục nào đó của Hậu Quả B và cái chết xảy ra sau đó được xem như là hậu quả gây ra bởi thương tật này trong khoảng thời gian không quá 52 tuần kể từ khi xảy ra thương tật và khi đó nếu Hạn Mức Trách Nhiệm sẽ trả theo Hậu Quả A lớn hơn Hạn Mức Trách Nhiệm đã trả theo Hậu Quả B, Công Ty Bảo Hiểm sẽ thanh toán khoản chênh lệch đó;

- (d) việc chi trả sẽ không được thực hiện nhiều hơn 100% Hạn Mức Trách Nhiệm đối với Hậu Quả A hay bất cứ một hay nhiều Hậu Quả B bao gồm cả Hậu quả C (Chi phí Y tế) đối với mỗi người bị thương tật thuộc phạm vi bảo hiểm.
- (e) Hậu quả C (Chi phí Y tế) sẽ không được chi trả nếu có bất kỳ một bảo hiểm khác có hiệu lực hay nếu Người Được Bảo Hiểm hay người bị thương tật thuộc phạm vi bảo hiểm nhận được bồi thường từ một nguồn khác, với điều kiện là Công Ty Bảo Hiểm sẽ không từ chối trách nhiệm theo Hậu quả này đối với bất kỳ khoản nào vượt quá khoản được chi trả theo những nguồn bảo hiểm hay bồi thường khác đó;
- (f) số chỗ ngồi được bảo hiểm được ghi trên Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm, là số chỗ ngồi dựa trên thiết kế của chiếc xe như được nêu trong giấy phép lưu hành xe hoặc theo thỏa thuận giữa Công Ty Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm.

Khi số người thực tế ngồi trên Xe Ô Tô bao gồm cả lái xe (nhưng loại trừ trẻ em dưới 7 tuổi) vào thời điểm xảy ra tai nạn nhiều hơn số chỗ ngồi được nêu trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm thì trách nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm sẽ giảm xuống theo tỷ lệ giữa số chỗ ngồi được bảo hiểm và số người thực tế được chở trên xe.
- (g) không trả tiền bảo hiểm cho trường hợp tử vong hay thương tật thân thể, toàn bộ hay một phần, trực tiếp hay gián tiếp phát sinh, gây ra bởi hoặc truy nguyên do:
 - (1) cố ý tạo ra thương tật cho bản thân, tự tử hay mưu toan tự tử (dù có phạm tội hay không), khuyết tật thân thể hay đau yếu; hay
 - (2) tai nạn xảy ra **khí người điều khiển xe** bị ảnh hưởng của rượu hoặc các chất kích thích.

PHẦN VI – XE THAY THẾ DÙNG TẠM CHỜ SỬA CHỮA

22. PHẠM VI BẢO HIỂM

Trong trường hợp Xe được bảo hiểm bị hư hỏng trong Thời Hạn Bảo Hiểm và trong Phạm Vi Lãnh Thổ, Công Ty Bảo Hiểm sẽ cung cấp xe thay thế dùng tạm liên tục trong suốt thời gian xe được bảo hiểm đang được sửa tại một garage ủy quyền, nhưng không lâu hơn số ngày giới hạn theo chương trình quy định trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Nếu Xe được bảo hiểm bị mất cắp hoặc hư hỏng đến mức được cho là hư hỏng toàn bộ trong Thời Hạn Bảo Hiểm và trong Phạm Vi Lãnh Thổ, Công Ty Bảo Hiểm sẽ cung cấp xe thay thế dùng tạm trong một khoảng thời gian liên tục không lâu hơn số ngày giới hạn theo chương trình quy định trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Trong trường hợp thời gian sử dụng xe thay thế dùng tạm ngắn hơn thời gian giới hạn theo chương trình quy định trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm, Công Ty Bảo Hiểm sẽ không có trách nhiệm bảo lưu thời gian còn dư để dùng cho tương lai.

Trong trường hợp tại thời điểm yêu cầu bồi thường, Công Ty Bảo Hiểm không thể sắp xếp được xe thay thế dùng tạm theo như chương trình, Công Ty Bảo Hiểm có quyền sắp xếp một xe tương đương dùng làm xe thay thế dùng tạm.

Trong suốt Thời Hạn Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm được hưởng tối đa 1 lần dùng xe thay thế dùng tạm. Xe thay thế dùng tạm chỉ được cung cấp khi Công Ty Bảo Hiểm có được xác nhận bằng văn bản từ:

- (i) Garage ủy quyền đang thực hiện việc sửa chữa cho Xe được bảo hiểm, xác nhận rằng Xe được bảo hiểm đang trong tình trạng tổn thất toàn bộ hoặc hư hỏng đến mức không thể di chuyển được, hoặc
- (ii) Công an, trong trường hợp xe bị mất cắp.

Xe thay thế dùng tạm bao gồm:

- (i) xăng; và
- (ii) tài xế và lương tài xế.

23. GIỚI HẠN BẢO HIỂM

Việc sử dụng xe thay thế dùng tạm được giới hạn trong:

- (i) ngày làm việc, ngày lễ, Thứ Bảy và Chủ Nhật;
- (ii) giờ hành chính, từ 07:00 sáng đến 18:00 chiều;
- (iii) quãng đường di chuyển tối đa 100km/ngày.

24. CÁC ĐIỂM LOẠI TRỪ CHO PHẦN VI

Công Ty Bảo Hiểm sẽ không có trách nhiệm chi trả cho:

- (a) phí cầu đường, phà và phí bến bãi;
- (b) việc sử dụng xe ngoài giờ hành chính, tức trước 07:00 sáng hay sau 18:00 chiều;
- (c) việc sử dụng xe quá quãng đường di chuyển quy định, tức di chuyển quá 100km/ngày.

PHẦN VII - CÁC HẠN MỨC TRÁCH NHIỆM

25. Các Hạn Mức Trách Nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm như sau:

Hạn Mức Trách Nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm cho Phần III (trừ Điều 16.3)	Xem Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm
Hạn Mức Trách Nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm cho Điều 16.3	4.000.000 Đồng Việt Nam
Hạn Mức Trách Nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm cho Phần IV	Xem Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm
Hạn Mức Trách Nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm cho Phần V, Mục A và Mục B	Như quy định tại Điều 20
Hạn Mức Trách Nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm cho Phần V Mục C	10% của Hạn Mức Trách Nhiệm theo Phần V, Mục A và Mục B
Hạn Mức Trách Nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm cho Phần VI	Xem Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm

PHẦN VIII - THỎA THUẬN VỀ THANH TOÁN PHÍ BẢO HIỂM

26. Các Bên thỏa thuận rằng Phí Bảo Hiểm sẽ được Người Được Bảo Hiểm thanh toán cho Công Ty Bảo Hiểm trong thời hạn sau đây:

- (a) Nếu Thời Hạn Bảo Hiểm ít hơn 30 ngày, Người Được Bảo Hiểm phải thanh toán Phí Bảo Hiểm ngay sau khi nhận được thông báo thu phí từ Công Ty Bảo Hiểm hoặc đại diện của Công Ty Bảo Hiểm.
- (b) Phụ thuộc vào các quy định tại Điều 26(c), nếu Thời Hạn Bảo Hiểm từ 30 ngày trở lên, Người Được Bảo Hiểm phải thanh toán Phí Bảo Hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày đầu tiên của Thời Hạn Bảo Hiểm.
- (c) Nếu Thời Hạn Bảo Hiểm từ 30 ngày trở lên và các Bên thỏa thuận về việc thanh toán phí bảo hiểm theo nhiều kỳ, Người Được Bảo Hiểm phải thanh toán phí bảo hiểm trước hoặc vào ngày của mỗi kỳ thanh toán như đã thỏa thuận.
- (d) Bất kể các quy định tại Điều 26(a), 26(b) và 26(c), trong suốt Thời Hạn Bảo Hiểm, nếu có sự thay đổi phí bảo hiểm vì bất cứ lý do gì và Người Được Bảo Hiểm phải thanh toán thêm một khoản phí bảo hiểm tăng thêm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này, Người Được Bảo Hiểm phải thanh toán khoản phí bảo hiểm tăng thêm đó ngay khi nhận được thông báo thu phí từ Công Ty Bảo Hiểm hoặc đại diện của Công Ty Bảo Hiểm.

PHẦN IX- CÁC ĐỊNH NGHĨA

“**Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm**” là Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm hoặc Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm Tái Tục (cho trường hợp tái tục) do Công Ty cấp cho Người Được Bảo Hiểm.

“**Công Ty Bảo Hiểm**” là Công Ty TNHH Bảo Hiểm Liberty.

“**Điều Khoản Sửa Đổi, Bổ Sung**” là các Điều Khoản Sửa Đổi, Bổ Sung do Công Ty Bảo Hiểm cấp cho Người Được Bảo Hiểm theo yêu cầu của Người Được Bảo Hiểm hoặc theo thỏa thuận của các bên vào từng thời điểm.

“**Giấy Yêu Cầu Bảo Hiểm**” là Giấy Yêu Cầu Bảo Hiểm theo mẫu do Công Ty Bảo Hiểm quy định và áp dụng vào thời điểm tương ứng.

“**Giấy Yêu Cầu Bồi Thường**” là Giấy Yêu Cầu Bồi Thường theo mẫu do Công Ty Bảo Hiểm quy định và áp dụng vào thời điểm tương ứng.

“**Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm**” là Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm do Công Ty cấp cho Người Được Bảo Hiểm.

“**Giới Hạn Địa Lý**” là Việt Nam.

“**Hạn Mức Trách Nhiệm**” là mức trách nhiệm cộng gộp tối đa của Công Ty Bảo Hiểm tương ứng với từng phần trách nhiệm trong phạm vi bảo hiểm như được quy định tại Điều 25 của Quy Tắc Bảo Hiểm này.

“**Hợp Đồng Bảo Hiểm**” có nghĩa như được xác định tại Điều 2 của Quy Tắc Bảo Hiểm này.

“**Lái Xe Được Phép**” là những người được quyền lái Xe với sự đồng ý của chủ Xe VỚI ĐIỀU KIỆN là người này phải được phép lái Xe theo quy định của pháp luật, sở hữu giấy phép lái xe hợp lệ và không bị tước quyền lái Xe theo quyết định của Tòa Án hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác.

“**Mức Miễn Thường**” là Mức Miễn Thường được ghi trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm tương ứng với từng phần trách nhiệm trong phạm vi bảo hiểm.

“**Mục Đích Sử Dụng**” là Mục Đích Sử Dụng như ghi trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng

Bảo Hiểm. Vì mục đích của Hợp Đồng Bảo Hiểm này, Xe có mục đích “Kinh Doanh” là (i) xe được ghi nhận là xe kinh Doanh vận tải trong Sổ Đăng Kiểm; và/hoặc (ii) việc sử dụng xe tạo ra thu nhập trực tiếp cho Người Được Bảo Hiểm; và Xe có mục đích “Không Kinh Doanh” là các xe không phải là xe “Kinh Doanh”.

“**Người Được Bảo Hiểm**” là Người Được Bảo Hiểm được ghi trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm.

“**Người Thụ Hưởng**” là người thụ hưởng được nêu trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm và/hoặc các Điều Khoản Sửa Đổi, Bổ Sung vào từng thời điểm.

“**Quy Tắc Bảo Hiểm**” là bản Quy Tắc Bảo Hiểm này, như được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm bởi Công Ty Bảo Hiểm.

“**Thời Hạn Bảo Hiểm**” là Thời Hạn Bảo Hiểm được ghi trên Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm.

“**Tổng Số Tiền Bảo Hiểm**” là Tổng Số Tiền Bảo Hiểm được ghi trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm, là mức trách nhiệm cộng gộp tối đa của Công Ty Bảo Hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm cho bảo hiểm vật chất xe.

“**Xe**” là xe hoặc các xe được bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm, với các chi tiết như được nêu trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm.

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Xin lưu ý rằng quý khách hàng phải khai báo cho chúng tôi đầy đủ, trung thực các sự việc mà quý khách hàng biết hoặc phải biết, nếu không quý khách hàng có thể sẽ không nhận được những lợi ích từ Hợp Đồng Bảo Hiểm này.